

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG VIÊN TRONG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VỚI NƯỚC NGOÀI

ThS. TRỊNH THỊ DIỆU HẰNG*

Đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, từ giữa những năm 90 của thế kỉ XX trở đi, nhiều trường đại học (ĐH) có thế mạnh về hợp tác quốc tế của nước ta đã triển khai một số chương trình liên kết đào tạo (LKĐT) với nước ngoài. Các chương trình LKĐT này được triển khai dưới nhiều hình thức: Đào tạo (ĐT) toàn phần tại Việt Nam hoặc một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài; ĐT theo chương trình của nước ngoài hoặc chương trình do 2 trường đối tác cùng xây dựng, hoặc theo hình thức chuyển nhượng "franchising", trong đó cơ sở giáo dục nước ngoài chuyển giao chương trình ĐT cho cơ sở giáo dục Việt Nam và giám sát điều kiện đảm bảo chất lượng. Văn bằng chứng chỉ của các chương trình liên kết có thể do cơ sở giáo dục Việt Nam hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc do cả 2 bên cùng cấp.

Vài năm trở lại đây, các chương trình LKĐT đại học với nước ngoài thực sự "bùng nổ" ở Việt Nam. Thống kê của Cục ĐT với nước ngoài (Bộ GD-ĐT), cả nước hiện có khoảng 400 chương trình hợp tác và LKĐT của gần 70 cơ sở giáo dục Việt Nam với trên 100 cơ sở giáo dục ĐH thuộc 29 quốc gia trên thế giới. Điều này đã tác động mạnh mẽ đến chất lượng giáo dục đại học nước ta, trong đó có đội ngũ giảng viên (GV).

1. Những tác động tích cực của các chương trình LKĐT với nước ngoài đến chất lượng đội ngũ GV đại học Việt Nam

Sự phát triển của các chương trình LKĐT với nước ngoài đã mang lại những lợi ích cho quốc gia, các cơ sở giáo dục và cho mỗi cá nhân người học.

Ở cấp độ quốc gia, các chương trình LKĐT với nước ngoài đã góp phần huy động được nguồn lực của nhân dân đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và ĐT của nước nhà, đáp ứng giải quyết nhu cầu học tập ngày càng tăng của số đông học sinh, sinh viên (SV), tiết kiệm được ngân sách nhà nước cho giáo dục. Thông qua các chương trình LKĐT với nước ngoài, các cơ sở giáo dục ĐH Việt Nam học hỏi những kinh nghiệm quý về quản lí giáo dục, về đổi mới và cải tiến hệ thống, nội dung, chương trình, quy trình ĐT của các nước tiên tiến.

Tại Hội thảo *LKĐT nguồn nhân lực các tỉnh Duyên hải miền Trung* (TP. Huế, 4/2012), PGS.TS Nguyễn Văn Toàn - Giám đốc ĐH Huế cho rằng chương trình LKĐT với nước ngoài đã đem lại nhiều cơ hội học tập tốt cho SV, cơ hội chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy cho các GV tham gia chương trình. Cùng với đó, năng lực quản lí của cán bộ quản lí các trường ĐH cũng được nâng lên, từng bước tiếp cận chuẩn quốc tế.

Những thành công trong LKĐT với nước ngoài ở các trường thành viên của ĐH Huế, trong đó có lớp Vật lí tiên tiến giữa Trường ĐH sư phạm - ĐH Huế với Trường Đại học Virginia - Hoa Kì cũng đã được đề cập. Đây là chương trình liên kết được Bộ GD-ĐT triển khai từ năm 2006, bao gồm nhiều ngành, trong đó ngành Vật lí được giao cho Trường ĐHSPT - ĐH Huế. Khi tham gia vào chương trình, SV được học tập theo các giáo trình do ĐH Virginia cung cấp, đã được Bộ GD-ĐT phê duyệt. GV tham gia giảng dạy chủ yếu là các giáo sư đến từ ĐH Virginia và các trường ĐH hàng đầu thế giới khác. Ngoài các môn học chung như *Tâm lí Giáo dục, Khoa học Mác - Lênin* được giảng dạy bằng tiếng Việt, các môn học chuyên ngành đều được giảng dạy trực tiếp bằng tiếng Anh.

Tham gia vào chương trình lớp Vật lí tiên tiến, GV khoa Vật lí - Trường ĐHSPT Huế có điều kiện được học hỏi phương pháp giảng dạy chuẩn quốc tế. Kiến thức truyền thụ cho SV không chỉ bó hẹp trong giáo trình mà mở rộng, hướng đến mục tiêu phát huy tính chủ động, sáng tạo của SV. Đây là điều mà không phải bất cứ một chương trình đào tạo "nội địa" nào cũng đạt được.

LKĐT với nước ngoài đặc biệt tác động tích cực đến chất lượng đội ngũ giảng viên kể cận. Nhiều SV đại học sau khi tham gia chương trình LKĐT với nước ngoài, trở thành giảng viên đã phát huy hiệu quả phương pháp giảng dạy mới như cô giáo Nguyễn Thị Nguyệt - giảng viên bộ môn *Vật lí*, Trường Lê Quý Đôn (TP. Huế), nguyên SV lớp Vật lí tiên tiến - đã áp dụng phương

* Khoa Quốc tế, Đại học quốc gia Hà Nội

pháp giảng dạy mới, phát huy tối đa khả năng tư duy độc lập của học sinh. Trong tiết dạy Điện tích - Định luật Coulomb, cô giảng bài hoàn toàn bằng tiếng Anh. Để chuẩn bị một bài giảng, cô tìm kiếm tham khảo nhiều giáo trình dạy học môn *Vật lý* ở các nước khác trên mạng, kết hợp với chương trình học quốc tế đã học ở ĐH để biên soạn tài liệu cho mình và cho cả học sinh; cung cấp tài liệu và hướng dẫn học sinh cách đọc, nghiên cứu trước ở nhà và cho các em các câu hỏi gợi mở để định hướng các em trả lời khi cùng tham gia vào bài giảng. Sau tiết dạy, cô sử dụng phiếu học tập để khảo sát mức độ hiểu bài của học sinh. Chính phương pháp này đã kích thích học sinh tích cực tham gia vào bài giảng.

Ví dụ nêu trên chính là kết quả của sự giao thoa, tiếp thu kinh nghiệm từ chương trình LKĐT với nước ngoài. TS. Võ Tính, GV khoa Vật lý Trường ĐHSP - ĐH Huế, Ủy viên Ban Điều hành chương trình LKĐT Vật lý tiên tiến cho rằng: trong quá trình triển khai chương trình, không chỉ SV có điều kiện tiếp cận tri thức thông qua phương pháp giảng dạy tiên tiến mà ngay cả đội ngũ GV Việt Nam cũng học hỏi được rất nhiều kinh nghiệm. Một số chương trình LKĐT đại học với nước ngoài còn yêu cầu rất chặt chẽ đối với năng lực, trình độ của GV Việt Nam tham gia chương trình.

2. Một số bất cập trong các chương trình LKĐT đại học với nước ngoài hiện nay tác động đến chất lượng đội ngũ GV

Trong các chương trình LKĐT, bên cạnh những yếu tố như: đối tác liên kết, chất lượng đầu vào, phương thức ĐT, chương trình học, cơ sở vật chất... thì đội ngũ GV được sàng lọc, tuyển chọn và quản lý rất chặt chẽ. Chính nhờ quy trình quản lý này, các chương trình LKĐT của những cơ sở giáo dục có uy tín đã phát huy hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục Việt Nam.

Tuy nhiên, theo thời gian, LKĐT với nước ngoài có nhiều "biến tấu" theo hướng thị trường hóa, quan tâm nhiều đến lợi nhuận hơn là chất lượng giáo dục. Công tác quản lý ở các cơ sở giáo dục, do được "cởi mở" hơn rất nhiều đã tạo nên không ít bất cập của hình thức ĐT đại học liên kết với nước ngoài trong thời gian gần đây.

Để trở thành SV của các chương trình LKĐT, yêu cầu đối với người học là phải đạt trình độ nhất định một ngoại ngữ (thông thường là tiếng Anh). Nhưng thực tế hiện nay, yêu cầu về ngoại ngữ luôn được "du di", không ít nơi sẵn sàng cho người học "nợ" cả các chứng chỉ ngoại ngữ. Thậm chí, gần đây, nhiều chương trình

LKĐT còn nới rộng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo hướng tuyển vào rồi dành một, hai học kì đầu tiên để dạy ngoại ngữ.

Ngoài một điểm chung là đầu vào "mở", các chương trình LKĐT với nước ngoài hiện nay lại rất khác nhau về phương thức ĐT, chương trình học... Về thời gian đào tạo, thời gian đầu chương trình "đôi" có học trình 4-5 năm, bao gồm 1 năm dự bị học ngoại ngữ cho những người chưa đủ trình độ, 2 năm học ở Việt Nam, 2 năm học ở nước ngoài (2 + 2). Gần đây, một số chương trình LKĐT đại học còn rút ngắn thời gian ĐT tại nước ngoài, thậm chí có chương trình "3 + 0", tức là chương trình ĐT đại học chỉ có 3 năm, được tổ chức hoàn toàn ở Việt Nam.

Phương thức giảng dạy cũng mỗi nơi một kiểu: nơi có 100% GV do trường đối tác giảng dạy, nơi chỉ có 50% hoặc ít hơn, không ít chương trình hoàn toàn do GV của trường phía Việt Nam đảm nhận. Một vấn đề cần quan tâm là, đội ngũ GV trong các chương trình LKĐT đại học với nước ngoài hiện nay hầu hết đều thuộc biên chế của nhiều trường, thực hiện giảng dạy theo cơ chế thỉnh giảng. Điều này đã làm hạn chế sự chuyên trách của đội ngũ GV, gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý.

Thời gian qua, Bộ GD-ĐT liên tục công bố kết quả thanh tra và đề nghị xử lý hàng loạt sai phạm liên quan đến các chương trình LKĐT (trong đó có LKĐT với nước ngoài) đối với hàng chục trường CĐ, ĐH. Những sai phạm chính được chỉ rõ là tuyển vượt chỉ tiêu, tuyển sinh và tổ chức thi tuyển sai đối tượng, vi phạm LKĐT... Trong tháng 5/2012, Thanh tra Bộ GD-ĐT cũng đã xử phạt Trường ĐT quản lý doanh nghiệp, ĐH Mở Hà Nội, Công ty FTMS, ĐH Hoa Sen, Viện Quản trị Tài chính, Công ty Mellior Việt Nam, Công ty Công nghệ thông tin & Quản trị kinh doanh Singapore vi phạm các quy định về LKĐT như đã tuyển sinh và ĐT trái phép hàng ngàn SV các chương trình CĐ, ĐH; ĐH Hoa Sen, Viện ĐH Mở Hà Nội, Trường ĐT quản lý doanh nghiệp sai phạm liên kết với đối tác nước ngoài mở ngành ĐT ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ không đúng chức năng nhiệm vụ, không được sự cho phép của Bộ GD-ĐT...

Mặc dù chưa có kết luận chính thức nhưng tình trạng "bất nháo" các hình thức LKĐT với nước ngoài cũng đã tác động không nhỏ tới chất lượng đội ngũ GV tham gia các chương trình ĐT. Chạy theo lợi nhuận, các cơ sở giáo dục sẵn sàng không kiểm định chất lượng đối tác liên kết, theo đó, chất lượng đội ngũ GV cũng không được sàng lọc. Điều này dẫn tới hệ lụy là, mặc dù chi trả học phí cao, có bằng cấp quốc tế

nhưng chất lượng GV tham gia các chương trình này chỉ “thường thường bậc trung” (chưa nói có trường hợp không bằng GV trong nước).

3. Biện pháp quản lý chất lượng đội ngũ GV trong các chương trình LKĐT với nước ngoài

Theo GS. TSKH Nguyễn Trọng Do - Chủ nhiệm Khoa Quốc tế - ĐHQGHN, trong LKĐT, tỉ lệ GV nước ngoài tùy thuộc và nhu cầu của chương trình ĐT. Một chương trình LKĐT đại học với nước ngoài hiện nay không nhất thiết phải 100% GV là người nước ngoài, bởi những năm gần đây đội ngũ GV Việt Nam đã đáp ứng được một phần yêu cầu về số lượng và chất lượng để tham gia các chương trình LKĐT đại học với các trường đối tác.

Đối với một cơ sở giáo dục có triển khai chương trình LKĐT với nước ngoài thì đội ngũ GV Việt Nam phải đạt chuẩn quốc tế. Để được công nhận đạt chuẩn, GV Việt Nam không chỉ được kiểm định trong nước mà còn phải được cơ sở giáo dục nước ngoài thẩm định đủ điều kiện. Đối với Khoa Quốc tế - ĐHQGHN, ngoài được trường đối tác thẩm định năng lực, trình độ, GV Việt Nam giảng dạy trong chương trình LKĐT trước khi giảng dạy các chương trình của khoa phải soạn bài, đọc sách từ 4-6 tháng, dạy thử, đi dự giờ của GV nước ngoài và hàng tháng trao đổi kinh nghiệm giảng dạy với các GV nước ngoài.

Về mặt quản lý Nhà nước, Chính phủ đã ban hành Nghị định 06/200/NĐ-CP ngày 6/3/2000, Nghị định số 18/2001/NĐ-CP ngày 4/5/2001 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện để quản lý các chương trình LKĐT với nước ngoài. Tuy nhiên, trên thực tế, hai Nghị định 18 và Nghị định 06 quy định về việc quản lý các cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc có yếu tố liên kết với nước ngoài tại Việt Nam hiện nay có nhiều điểm không đáp ứng với sự phát triển nhanh chóng của thực tiễn. Hiện tại, Bộ GD-ĐT đang hoàn thiện văn bản mới để thay thế cho hai nghị định này. Những văn bản mới sẽ quy định cụ thể, rõ ràng hơn về việc các trường ĐH nước ngoài, cơ sở giáo dục nước ngoài liên kết với các cơ sở giáo dục Việt Nam, quy định rõ về việc đảm bảo chất lượng, về bằng cấp...

Với tình trạng “bùng nổ”, “bát nháo” các hình thức LKĐT đại học với nước ngoài như hiện nay, việc tăng cường quản lý chất lượng các chương trình LKĐT với nước ngoài là điều cần thiết. Nhưng quản lý theo tầm, cấp nào là phù hợp đang là vấn đề mang tính chất học thuật. Nhiều chuyên gia cho rằng, quản lý chất lượng ĐT đại học ở nước ta, trong đó có các chương trình LKĐT đại học với nước ngoài có thể tiếp cận mô hình quản lý chất lượng tổng thể TMQ

(Total Quality Management). Đây là mô hình quản lý toàn bộ quá trình giáo dục để đảm bảo chất lượng từ đầu vào (chương trình, nội dung, GV, cơ sở vật chất - thiết bị dạy học, tài chính, quản lý và có tính đến chất lượng đầu vào của HS), quá trình dạy - học và đầu ra (kết quả và khả năng thích ứng về lao động và việc làm).

Theo mô hình TMQ, chất lượng giáo dục được đánh giá bằng kết quả làm thỏa mãn khách hàng và luôn hướng vào khách hàng (khách hàng bên trong là HS; khách hàng bên ngoài là cha mẹ HS, cộng đồng, người sử dụng lao động, xã hội). Để đạt được mục tiêu này, TQM hướng tới xây dựng một quy trình quản lý chất lượng giáo dục hợp lý, trong đó, các yếu tố cấu thành (đầu vào, quá trình dạy - học, đầu ra) đều được kiểm định, sàng lọc một cách chặt chẽ.

Đội ngũ GV là một trong những thành tố quyết định sự tồn vong của bất kỳ nhà trường nào. Chất lượng GV trong trường ĐH được xem là tiêu chí đầu tiên cho sự thành bại của chiến lược phát triển trường. Chương trình LKĐT nước ngoài cũng không nằm ngoài đòi hỏi đó. Chương trình này là động lực cho sự phát triển của đội ngũ GV nhưng cũng mang đến không ít những khó khăn trong công tác quản lý đội ngũ này. Làm thế nào để quản lý đội ngũ GV trong các chương trình LKĐT với nước ngoài là vấn đề còn bỏ ngỏ. Làm tốt việc này cũng là góp phần nâng cao chất lượng LKĐT với nước ngoài, góp phần đưa nền giáo dục Việt Nam sớm sánh vai với nền giáo dục của nước tiên tiến trên thế giới. □

Tài liệu tham khảo

1. Trả lời phỏng vấn của GS. TSKH. Nguyễn Trọng Do và Cục trưởng Cục Đào tạo với nước ngoài - Bộ GD-ĐT Nguyễn Xuân Vang trên kênh VOV2 - Đài Tiếng nói Việt Nam.
2. Tài liệu Hội thảo *Liên kết đào tạo nguồn nhân lực các tỉnh Duyên hải miền Trung* được tổ chức tại TP. Huế vào tháng 4/2012.

SUMMARY

In a university, the faculty quality is regarded as the first criteria in developing strategies. And the articulation programs will be treated the same, since it is not only the motivation for developing the faculty but also the obstacles in managing them. It is still wondered how to manage the faculty in articulation programs with foreign countries. If this issue is resolved, the education quality of articulation programs with foreign countries would be improved, which will eventually bridge the gap between Vietnamese education and developed countries' ones.